

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 02- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TUẤN V. Sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1990, tại Đà Nẵng.

Nguyên quán: Xã D, huyện X, tỉnh Q.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 48, phường F, quận C, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn K và bà Cao Thị Mỹ H;

Tên vợ Vũ Thị Hương G (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Chưa

Tiền sự: - Ngày 27/02/2014 bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư.

- Ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/8/2017 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 28/9/2017- Có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM ĐỨC Đ. (Tên gọi khác: Q) - Sinh ngày: 14 tháng 5 năm 1992, tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 121, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn D (C) và bà Phan Thị C;

Tên vợ Trà Thị Tuyết S, có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: Chưa

Tiền sự: - Ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/11/2015 chấp hành xong.

- Ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/9/2017 chấp hành xong.

Nhân thân: - Ngày 10/9/2011 bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định đưa vào Trung tâm 05-06 để cai nghiện trong thời hạn 03 tháng.

- Ngày 21/5/2013 bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định đưa vào Trung tâm 05-06 để cai nghiện trong thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 28/9/2017- Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Cao Thị Mỹ H. Sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 52, Phường F, quận C, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1956.

Trú tại: Tổ 33, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 35 phút ngày 28/9/2017, tại khu vực ngã ba đường Võ Chí Công - Trần Đại Nghĩa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Lực lượng phòng chống tội phạm - Đoàn Biên phòng Non Nước, BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 28/9/2017, Phạm Đức Đ và Nguyễn Tuấn V cùng một số người bạn (chưa rõ lai lịch) ngồi nhậu tại quán Y trên đường U, quận L, TP. Đà Nẵng. Tại đây, cả nhóm rủ nhau chung tiền mua ma túy về sử dụng. Sau đó một người (chưa xác định) trong nhóm điện thoại cho đối tượng tên G1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy rồi nói V và Đ đến gặp G1 mua ma túy. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1-153.46 chở Đ đến đường Phan Bá Phiến, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng gặp G1 mua 02 gói ma túy với giá 2.200.000 đồng. Khi cả hai về đến khu vực ngã ba đường Trần Đại Nghĩa - Võ Chí Công thì bị bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- Của Nguyễn Tuấn V:

+ 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Iphone màu vàng, có sim số: 01263 555 832.

+ 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Vertu màu đen vàng, có sim số: 0905 639 863.

+ 01 xe máy hiệu Mojet màu bạc, biển kiểm soát 43D1-153.46.

+ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Piaget màu nâu.

+ 1.000.000 đồng.

- Của Phạm Đức Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen, có sim số: 0905 685 970.

+ 02 gói nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng nén (niêm phong và ký hiệu: M1).

+ 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OW.

Theo kết luận giám định số: 546/GĐ-MT, ngày 02/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu tinh thể là: 2,328 gam.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 05/KSĐT, ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đức Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: - Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,960 gam mẫu ma túy và toàn bộ vỏ bao gói mẫu (hoàn trả sau giám định).

- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu:

+ Nguyễn Tuấn V: 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Iphone màu vàng, bên trong có chứa sim số: 01263 555 832; 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Vertu màu đen vàng, bên trong có chứa sim số: 0905 639 863; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Piaget màu nâu và 1.000.000 đồng.

+ Phạm Đức Đ: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen, bên trong có chứa sim số: 0905 685 970. 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OW.

+ Bà Cao Thị Mỹ H: Chiếc xe mô tô hiệu Mojet màu bạc, biển kiểm soát 43D1-153.46, (do không liên quan đến hành vi phạm tội).

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 28/9/2017, tại khu vực ngã ba đường Trần Đại Nghĩa - Võ Chí Công, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,328 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

[2] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng số 05/KSĐT, ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ là nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Nguyễn Tuấn V là một người chồng, người cha nhưng không chịu lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức

được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa. Bản thân bị cáo đã có tiền sự; ngày 27/02/2014 bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư, ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu; ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã có tiền sự cũng như nhân thân xấu nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo V là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Amphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Phạm Đức Đ do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã cùng Nguyễn Tuấn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo đã có tiền sự; ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng quyết định đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05-06, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu; ngày 10/9/2011 bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định đưa vào Trung tâm 05-06 để cai nghiện trong thời hạn 03 tháng, ngày 21/5/2013 bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định đưa vào Trung tâm 05-06 để cai nghiện trong thời hạn 06 tháng. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] **Xét về vật chứng:** - Đối với 01 phong bì niêm phong số: 476/C54C (Đ4) gồm: 1,960 gam mẫu ma túy và toàn bộ vỏ bao gói mẫu (hoàn trả sau giám định). Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Iphone màu vàng, bên trong có chứa sim số: 01263 555 832; 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Vertu màu đen vàng, bên trong có chứa sim số: 0905 639 863; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Piaget màu nâu và 1.000.000 đồng của Nguyễn Tuấn V. Xét cần trả lại cho Nguyễn Tuấn V.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen, bên trong có chứa sim số: 0905 685 970. 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OW của Phạm Đức Đ. Xét cần trả lại cho Phạm Đức Đ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Mojet màu bạc, biển kiểm soát 43D1-153.46 thuộc sở hữu của bà Cao Thị Mỹ H. Việc Nguyễn Tuấn V sử dụng xe trên để đi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy bà H hoàn toàn không biết. Xét cần trả lại cho bà Cao Thị Mỹ H.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Phạm Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 28/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 28/9/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giám định hoàn trả số: 546/GĐ-MT (đã niêm phong).

Tuyên trả cho Nguyễn Tuấn V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có sim số: 01263 555 832; 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu đen vàng, có sim số: 0905 639 863 (đã niêm phong); 01 đồng hồ đeo tay hiệu Piaget màu nâu và 1.000.000 đồng.

Tuyên trả cho Phạm Đức Đ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen, có sim số: 0905 685 970 (đã niêm phong); 01 đồng hồ đeo tay hiệu OW màu trắng.

Tuyên trả cho bà Cao Thị Mỹ H 01 xe mô tô biển kiểm soát 43D1-153.46, nhãn hiệu: Honda, loại xe: hai bánh, dung tích xi lanh: 125, số loại: Mojet, màu sơn: bạc, số khung: 3101459, số máy: 3501051, thuộc sở hữu của bà Cao Thị Mỹ H.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2018.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/02/2018.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm